TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2019/HS-ST Ngày 24/7/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh và ông Lê Thúc Giang

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Trần Thị H, sinh ngày 01/5/1994 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, đã chết và bà Nguyễn Thị Đ; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, con: có 02 (lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01

Ngày 26.3.2014 bị Công an thị trấn Quang Minh- Mê Linh- Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, đến nay chưa thi hành.

Quá trình hoạt động bản thân:

- Tại bản án số 55/2019/HSST ngày 28.5.2019 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành án.

- Ngày 31.5.2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã ban hành cáo

trạng truy tố bị cáo H đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội có quyết định trả hồ sơ số 10/2019/HSST – QĐ trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Ngày 3.6.2019 bị Công an huyện Sóc Sơn- Hà Nội tiếp tục khởi tố vụ án, bị can đối với Trần Thị H về hành vi trộm cắp tài sản ngày 29.4.2019.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại tại địa phương, có mặt.

* Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H32, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Trần Văn B, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Số 55, đường Trần Phú, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1949 (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, Trần Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu River màu xanh, biển kiểm soát 29N8- 5479 từ nhà đến thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến Thôn H, xã C, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì thấy nhà chị Nguyễn Thị H2 không có ai ở nhà, cổng cài then nhưng không khóa. H xuống xe, mở cổng, dắt xe vào dựng trong sân. Quan sát thấy cửa phụ phòng bếp nằm bên trái ngôi nhà theo hướng quan sát từ sân vào đang mở, cửa chính khóa. H đi vào phía cửa phụ thấy một chùm chìa khóa treo ở cửa sổ phòng bếp liền lấy chùm chìa khóa mở cửa phòng khách đi vào bên trong nhà thấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung loại màn hình phẳng, 40 inch màu đen đặt trên kệ phía bên trái theo hướng quan sát từ ngoài cửa vào trong. H liền dùng tay rút dây cắm điện bê chiếc ti vi ra khỏi vị trí kệ rồi đặt xuống nền nhà, ngay sát cửa ra vào của phòng khách. Sau đó, H đi ra ngoài cửa quan sát nhằm

chuyển chiếc ti vi vừa trộm cắp được ra xe mô tô để tẩu thoát thì bị ông Nguyễn Duy S, là bố chồng của chị H2 phát hiện và trình báo cơ quan Công an.

Ngoài ra, quá trình điều tra H còn khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/5/2019, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, không rõ biển kiểm soát đi từ nhà mình đến xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H đi đến nhà anh Trần Văn B , thuộc Thôn A, xã N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, thấy cửa cổng không khóa, H dựng xe máy ở ria đường, sát với cổng nhà anh Bình rồi đi vào trong sân. Thấy cửa chính nhà anh B khóa, cửa phụ khép hờ, không khóa, H đến mở cửa phụ đi vào bên trong phòng khách, nhìn thấy một chiếc ti vi nhãn hiệu SONY loại màn hình phẳng, màu đen, 43 inch đã qua sử dụng đang được đặt trên một chiếc bàn (loại bàn gập, mặt bàn bằng gỗ) kê dưới gầm cầu thang và một chiếc điều khiển của ti vi đặt trên chiếu được trải trên nền nhà. H liền rút ổ điện rồi bê chiếc ti vi cùng điều khiển qua cửa phụ ra ngoài rồi dùng xe mô tô của mình chở đến cửa hàng sửa chữa điện tử Thủy H tại phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho bà Nguyễn Thị H3 là chủ cửa hàng với giá 5.000.000đồng. Khi bán H nói chiếc ti vi là của gia đình, do khó khăn về kinh tế nên muốn bán, bà H3 tin tưởng nên đồng ý mua và yêu cầu H phải viết hóa đơn bán thì H viết một tờ hóa đơn nhưng ghi thông tin của mình là Nguyễn Thị H, trú tại phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, số điện thoại là 0339.158.120 và số chứng minh nhân dân là 026917000215 để che giấu nhân thân của mình. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 ti vi nhãn hiệu Sam sung, 40 inch, là tài sản hợp pháp của gia đình chị Nguyễn Thị H2 nên Cơ quan Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại bị hại là chị Nguyễn Thị H2, chị H3 đã nhận lại tài sản và không có bất cứ yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nữa.

- Thu giữ của Trần Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RIVER, màu xanh, biển kiểm soát: 29N8- 5479, qua xác minh xác định nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 ở xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ ruột của Trần Thị H.

- Thu giữ tại hiện trường: 01 chùm chìa khóa. Quá trình điều tra, được xác định là của chị Nguyễn Thị H2.

- Thu giữ số tiền 200.000đồng do bà Nguyễn Thị H3 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền lãi khi bà H3 bán chiếc tivi mua của H. Nay bà H3 đề nghị sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của Trần Thị H 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0339.158.120, qua xác minh là của bị can Trần Thị H, không liên quan đến việc trộm cắp tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, không rõ biển kiểm soát của Trần Thị H sử dụng đi trộm cắp chiếc ti vi ngày 13.5.2019 H khai nhận đã bán cho một người không rõ địa chỉ nên Cơ quan đều tra không thu giữ được, do đó không đề cập xử lý.

Đối với chiếc ti vi nhãn hiệu SONY màn hình phẳng, màu đen, 43 inch, loại 43X7500F và 01 chiếc điều khiển mà H đã trộm cắp của anh B đem bán cho bà H3. Quá trình điều tra xác định sau khi mua được tài sản trên bà H3 đã bán lại cho người không quen biết được số tiền 5.200.000đồng. Hiện cơ quan Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên không thu hồi được

Ngày 03/4/2019, Cơ quan Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên tiến hành định giá tài sản đối với chiếc tivi bị can H trộm cắp ngày 26.3.2019. Tại bản kết luận số 24 ngày 10/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên ra Bản kết luận định giá xác định chiếc ti vi trên trị giá: 5.500.000đồng.

Ngày 25/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phúc Yên đã ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên tiến hành định giá tài sản đối với chiếc tivi, kèm theo chiếc điều khiển bị can H trộm cắp ngày 13.5.2019. Tại bản kết luận số 49 ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên ra Bản kết luận định giá xác định chiếc ti vi kèm theo chiếc điều khiển trên có trị giá: 6.000.000đồng.

*Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Văn B là người bị hại trong vụ án trộm cắp tài sản ngày 13.5.2019 yêu cầu bị can H phải bồi thường cho anh Bình số tiền 6.000.000đồng.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo Trần Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 53/CT - VKSTPPY ngày 05 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Trần Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Trần Thị H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm n, s khoản 1

Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung đối với bản án số 55/HSST/2019 ngày 28.5.2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh- Hà Nội 12 tháng tù giam. Buộc chấp hành chung từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh Bình 6.000.000đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 26/3/2019 và 13/5/2019 Trần Thị H có hành vi trộm cắp 01 tivi màn hình phẳng 40inch nhãn hiệu Samsung có trị giá 5.500.000đồng của gia đình chị Nguyễn Thị H2 và 01 tivi màn hình phẳng 43inch nhãn hiệu Sony có trị giá 6.000.000đồng của gia đình anh Trần Văn B. Tổng trị giá tài sản bị can H trộm cắp là 11.500.000đồng, mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của Trần Thị H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự, ngày 26/3/2014 bị Công an thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản, đến nay chưa thi hành. Tại bản án số 55/2019/HSST ngày 28/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành án nên sẽ được tổng hợp để thi hành án theo quy định pháp luật. Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án. Như vậy thể hiện thái độ coi thường pháp luật không chịu tu dưỡng của bị cáo. Nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng năng, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, khi phạm tội là phụ nữ có thai. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật:

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên đi trộm cắp tài sản tuy nhiên nguồn sống và thu nhập chính của bị cáo vẫn từ việc làm ruộng và làm thuê để sống nên không xem xét đến tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo. Thu nhập của bị cáo chỉ bảo đảm cho chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu RIVER, màu xanh, biển kiểm soát: 29N8-5479, qua xác minh xác định nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 ở xã K, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ ruột của Trần Thị H, bà Đ không biết H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp nên cần trả lại cho bà Đào.

Về 01 chùm chìa khóa. Quá trình điều tra, được xác định là của chị Nguyễn Thị H2 cần trả lại cho chị Hòa.

Về 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0339.158.120 của H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho H.

Đối với chiếc ti vi nhãn hiệu SONY màn hình phẳng, màu đen, 43 inch, loại 43X7500F và 01 chiếc điều khiển mà H đã trộm cắp của anh Bình đem bán cho bà Hảo. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên không thu hồi được. Anh Bình yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh trị giá chiếc ti vi là

6.000.000đồng được chấp nhận, cần buộc bị cáo H phải bồi thường giá trị chiếc ti vi cho anh Bình.

[6] Đối với hành vi mua ti vi của bà Nguyễn Thị H3 khi mua bà H3 không biết nguồn gốc chiếc ti vi do H trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Về số tiền 200.000đồng do bà Nguyễn Thị H3 tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền lãi khi bà H3 bán chiếc tivi mua của H, bà H3 không nhận lại mà đề nghị sung quỹ Nhà nước, xét thấy là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015,.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 12 (mười hai) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 (mười hai) tháng tù tại Bản án số 55/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584; 589 Bộ luật dân sự:

Buộc Trần Thị H phải bồi thường cho anh Trần Văn B 6.000.000đồng. Kể từ ngày anh Trần Văn B có đơn đề nghị thi hành án, bị cáo Trần Thị H không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trả cho bà Nguyễn Thị Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu RIVER, màu xanh, biển kiểm soát: 29N8- 5479. Trả cho chị Nguyễn Thị H2 01 chùm chìa khóa nhà. Trả lại cho Trần Thị H 01 sim điện thoại có số thuê bao liên lạc 0339.158.120.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng do bà Nguyễn Thị H3 tự

nguyện giao nộp.

(Vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích